TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2017/KDTM-ST Ngày: 8/8/2017 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Quốc.
- *Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Sĩ Trung

Ông Trương Sô Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn: Ông Nguyễn Ngọc Phố – Kiểm sát viên.

Trong ngày 8 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc: *"**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 117, Quang T, thành phố V, tỉnh N A.

Địa chỉ liên hệ: Số 36A, Phan Đăng L, Phường 05, quận Phú N, thành phố H C M.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A là bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số 36A, Phan Đăng L, Phường 05, quận Phú N, thành phố H C M. (văn bản ủy quyền ngày 06/03/2017).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Khu vực Trường H, phường Trường L, quận M, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dụng đơn khởi kiện và đại diện theo ủy quyền nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Ngày 31/12/2014, bà Trần Thị L đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ

phần A chi nhánh Cần Thơ hợp đồng tín dụng số K0.08.1094/2014.HĐTD-BacABank. Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần A đồng ý cho bà L vay số tiền 470.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua quần áo may sẵn; Lãi suất cho vay: 13.2%/năm; Lãi xuất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 31/12/2014 bà L ký Khế ước nhận nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã giải ngân cho bên vay số tiền 470.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 4835 m^2 tại thửa đất số 698, tờ bản đồ số 04 tại khu vực Trường H, phường Trường L, quận M, thành phố C T theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BN 844275 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/6/2013 cho bà Trần Thị L, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: K0.08.1094/2014 HĐTC-BacABank ngày 31/12/2014 (được công chứng và đăng ký thế chấp ngày 31/12/2014).

Từ sau khi giải ngân đến nay, bà L chưa thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Sau khi khoản nợ chuyển sang quá hạn (quá hạn từ ngày 31/12/2015), Ngân hàng TMCP Ađã đôn đốc, cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhưng bà L vẫn không trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký.

Tính đến ngày 05/03/2017, bà L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền như sau:

- Nợ gốc quá hạn: 457.900.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 108.545.195 đồng.

Tổng cộng là: 566.445.195 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án buộc bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo hợp đồng tín dụng số K0.08.1094/2014.HĐTD-BacABank ngày 31/12/2014 gồm:

- Tổng dư nợ tính đến hết ngày 05/03/2017 là: 566.445.195 đồng (trong đó: Nợ gốc quá hạn là 457.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 108.545.195 đồng)

- Toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 06/03/2017 cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể tài sản là 4835 m^2 tại thửa đất số 698, tờ bản đồ số 04 tại khu vực Trường H, phường Trường L, quận M, thành phố C T theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BN 844275 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/6/2013 cho bà Trần Thị L.

Trường hợp bà L trả hết số nợ trên cho nguyên đơn trong một lần thì nguyên đơn xem xét giảm cho bà L 30% lãi xuất.

Bị đơn là Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 31/12/2014, bà Trần Thị L đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Cần Thơ hợp đồng tín dụng số K0.08.1094/2014.HĐTD-BacABank. Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần A đồng ý cho bà L vay số tiền 470.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua quần áo may sẵn; Lãi suất cho vay: 13.2%/năm; Lãi xuất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 31/12/2014 bà L ký Khế ước nhận nợ, Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho bên vay số tiền 470.000.000 đồng. Đúng như nguyên đơn đã trình bày. Sau khi vay tiền, thời gian đầu bà L thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Sau đó bà L bị bệnh, không lao động được nên không thể trả nợ đúng theo hợp đồng. Hiện nay bà L vẫn đóng lãi hàng tháng cho ngân hàng.

Đối với yêu cầu trả nợ do phía nguyên đơn đưa ra, bà L đề nghị phía nguyên đơn giảm lãi tới mức thấp nhất cho bà, bà sẽ tiếp tục đóng đủ lãi hàng tháng cho phía nguyên đơn. Về nợ gốc bà sẽ trả mỗi năm 30.000.000 đồng đến khi chấm dứt nợ.

Đối với yêu cầu phát mại tài sản của nguyên đơn, bà L cho rằng hiện nay bà L chỉ có một căn nhà để ở nên bà không đồng ý đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Tòa án nhân dân quận Ô Môn hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị L trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng tính đến hết ngày 8/8/2017 là: 592.094.445 đồng (trong đó: Nợ gốc quá hạn là 446.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 145.194.445 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 9/8/2017 cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể tài sản là 4835 m^2 tại thửa đất số 698, tờ bản đồ số 04 tại khu vực Trường H, phường Trường L, quận M, thành phố C T theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BN 844275 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/6/2013 cho bà Trần Thị L.

Bị đơn bà Trần Thị L thừa nhận có vay nguyên đơn số tiền như nguyên đơn trình bày. Hiện nay gia đình bà gặp nhiều khó khăn về kinh tế và bà bị bệnh nên bà đề nghị phía nguyên đơn cho bà trả lãi hàng tháng là 3.000.000 đồng và trả nợ gốc mỗi năm 30.000.000 đồng đến khi chấm dứt nợ.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn, bà L cho rằng hiện nay bà L chỉ có một căn nhà để ở nên bà không đồng ý đối với yêu cầu này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn phát biểu ý kiến về vụ án:

Về thụ lý vụ án: Tòa án thụ lý vụ án "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***" là đúng thẩm quyền và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán giải quyết vụ án tuân theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xét mối quan hệ pháp luật, đây là vụ kiện "Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng tín dụng" giữa pháp nhân với cá nhân, mục đích vay góp vốn kinh doanh thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại được Pháp luật thương mại và Luật các tổ chức tín dụng điều chỉnh và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng là sự thỏa thuận của các bên đương sự giao kết việc vay và cho vay tiền, trả lãi suất theo thỏa thuận, bên cho vay là pháp nhân và bên vay là cá nhân hoạt động vì mục đích lợi nhuận, việc vay tiền và cho vay tiền là tự nguyện thỏa thuận, không có sự ép buộc hay áp đặt.

Do đó, khi đến hạn trả nợ người vay nợ phải có nghĩa vụ trả nợ cùng lãi suất phát sinh cho bên cho vay nợ theo thỏa thuận, tuy nhiên đến hạn trả nợ phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ kéo dài đến nay nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3]Đối với bị đơn cho rằng bà đồng ý trả số tiền đã vay nguyên đơn, tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình bà gặp nhiều khó khăn, hiện nay bị đơn đang bị bệnh nên không có tiền để trả 01 lần số tiền trên cho nguyên đơn bà yêu cầu nguyên đơn cho bà trả nhiều lần cho đến khi dứt nợ.

Việc bà L yêu cầu nguyên đơn cho bà trả nợ gốc và lãi nhiều lần tuy nhiên căn cứ và hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký thì thời hạn trả gốc và lãi ngày cuối cùng là ngày 31/12/2015 hơn nữa yêu cầu được bà trả lãi hàng tháng là 3.000.000 đồng và trả nợ gốc mỗi năm 30.000.000 đồng đến khi chấm dứt nợ không được nguyên đơn chấp nhận, căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà các đương sự ký kết, thì không có điều khoản nào quy định cách trả nợ theo yêu cầu của bị đơn.

Từ những phân tích Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận để cầu được thành toán số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của bị đơn.

[4] Đối với tài sản thế chấp: Bị đơn xác định tài sản thế chấp hiện nay không cho cho ai thuê hay xây dựng công trình gì khác sau khi thế chấp tài sản. Tài sản thế chấp giao dịch đảm bảo số nợ trên là tài sản duy nhất của bị đơn.

Tại Điều 355 Bộ luật dân sự 2005 quy định: "Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định tại điều 336 và 338 của Bộ luật này". Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện đúng trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định về thế chấp.

Theo Điều 5 mục 5.2 hợp đồng thế chấp tài sản số: K0.08.1094/2014 HĐTC – BacABank ký ngày 31 tháng 12 năm 2014 quy định tài sản thế chấp sẽ bị xử lý để thu hồi nợ, thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm khi bên B không trả nợ.

Do đó bị đơn không đồng ý bán tài sản thế chấp để thanh toán số nợ cho nguyên đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Điều 306 Luật thương mại.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

a/Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc và lãi (tính đến 8/8/2017) tổng cộng là 592.094.445 đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu không trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) (trong đó: Nợ gốc quá hạn là 446.900.000đồng, nợ lãi quá hạn: 145.194.445 đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 09/8/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số K0.08.1094/2014. HĐTD – BacABank ký ngày 31 tháng 12 năm 2014 ký giữa nguyên đơn và bị đơn.

b/ Khi bản án có hiệu lực pháp luật bị đơn không thực hiện việc trả số nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu xử lý tài sản mà bà Trần Thị L đã thế chấp tài sản cho nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: K0.08.1094/2014 HĐTC – BacABank ký ngày 31 tháng 12 năm 2014 được phòng công chứng số 2 thành phố Cần Thơ công chứng (số công chứng 5970. Quyển số 04/2014/TP/CC – SCC/HĐGD) để thu hồi số tiền nợ trên.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bà Trần Thị L phải nộp 27.683.700 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.329.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 001239 ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Quốc